

GIẤY MỜI HỘI NGHỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quý I, triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2018.

- 1. Chủ trì Hội nghị:** Tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh.
- 2. Thành phần dự Hội nghị:** Theo Phụ lục số 01 đính kèm.
- 3. Thời gian:** Bắt đầu vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 05/4/2018 (Thứ 5).
- 4. Địa điểm:** Hội trường Văn phòng UBND tỉnh.
- 5. Nội dung Hội nghị:**

*** Các Báo cáo trình bày tại Hội nghị:**

5.1. Báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quý I và nhiệm vụ, giải pháp quý II năm 2018 (*Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị*).

5.2. Báo cáo tóm tắt kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2018 (*Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị*).

5.3. Kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2018 (*Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị*).

5.4. Báo cáo Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và thoái vốn nhà nước (*Sở Tài chính chuẩn bị*).

5.5. Báo cáo đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác trồng rừng năm 2018 và đánh giá thực trạng, giải pháp đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong quý I năm 2018 (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị*).

*** Các báo cáo để nghiên cứu, thảo luận tại Hội nghị:**

5.6. Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị*).

5.7. Báo cáo tình hình đầu tư, giải ngân vốn đầu tư quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2018 (*Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị*).

5.8. Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2018 (*Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị*).

5.9. Báo cáo tình hình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp (*Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị*).

5.10. Kế hoạch hoạt động của Tổ công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (Tổ 1678) trong năm 2018 (*Văn phòng UBND tỉnh chuẩn bị*).

5.11. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh quý I năm 2018 (*Công an tỉnh chuẩn bị*).

5.12 Báo cáo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I năm 2018 (*Thanh tra tỉnh chuẩn bị*).

5.13. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 (*Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị*).

5.14. Đề án phát triển kinh tế xã hội gắn với Quốc phòng an ninh khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông (*Sở Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị*).

5.15. Dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (*Sở Nội vụ chuẩn bị*).

5.16. Dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện các Nghị quyết số 20, 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (*Sở Y tế chuẩn bị*).

6. Chương trình Hội nghị: Theo Phụ lục số 02 đính kèm.

7. Tài liệu Hội nghị: Được cập nhật đầy đủ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<http://daknong.gov.vn/tai-lieu-hoi-nghi-cua-ubnd-tinh1>) trước **15h00 ngày 04/4/2018**. Đề nghị các cơ quan, đơn vị tải tài liệu để nghiên cứu trước. Văn phòng UBND tỉnh không phô tô tài liệu gửi tại Hội nghị.

Đề nghị các đại biểu tham dự Hội nghị đúng thời gian, thành phần, địa điểm nêu trên; trường hợp vắng mặt hoặc cử người dự thay phải được sự cho phép của chủ trì Hội nghị./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Phòng HCQT (để phục vụ);
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, TH©

44

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Ngọc Tuyền



Phụ lục 1:

DANH SÁCH MỜI HỘI NGHỊ

(Kèm theo Giấy mời số *12* /GM-UBND ngày *08* /4/2018 của UBND tỉnh)

01. Thường trực Tỉnh ủy;
02. Thường trực HĐND tỉnh;
03. Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
04. Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
05. Các thành viên UBND tỉnh;
06. Lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy;
07. Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
08. Lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
09. Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
10. Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy;
11. Thường trực Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
12. Thường trực Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh;
13. Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
14. Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
15. Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
16. Lãnh đạo Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh;
17. Lãnh đạo Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh;
18. Lãnh đạo Ban Pháp chế của HĐND tỉnh;
19. Lãnh đạo Ban Dân tộc của HĐND tỉnh;
20. Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh;
21. Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh;
22. Lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh;
23. Lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
24. Lãnh đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh;
25. Thường trực các Huyện ủy, Thị ủy;
26. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã;
27. Giám đốc Công an tỉnh;
28. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
29. Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông;

30. Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

31. Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh;

32. Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

33. Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

34. Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;

35. Lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;

36. Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh;

37. Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh;

38. Lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh;

39. Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh;

40. Lãnh đạo Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;

41. Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;

42. Lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh.

43. Lãnh đạo Bảo hiểm Xã hội tỉnh;

44. Lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh;

45. Lãnh đạo Hội Chữ thập đỏ tỉnh;

46. Lãnh đạo Hội Nhà báo tỉnh;

47. Lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh;

48. Lãnh đạo Hội Hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh;

49. Lãnh đạo Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh;

50. Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

51. Lãnh đạo Báo Đắk Nông;

52. Lãnh đạo Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung;

53. Lãnh đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa;

54. Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đức Hòa;

55. Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đắk N'tao;

56. Lãnh đạo Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn;

57. Đại diện Báo Đắk Nông, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh (để đưa tin);

58. Đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí đóng chân trên địa bàn tỉnh (để đưa tin). Đề nghị các đơn vị xác định thành phần tham dự về Văn phòng UBND tỉnh (qua phòng Hành chính - Quản trị, số điện thoại liên hệ: 0935.460.999, đ/c Bình) để công tác chuẩn bị Hội nghị được chu đáo./.

Phụ lục 02:
DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ
 (Kèm theo Giấy mời số 83 /GM-UBND ngày 03 /4/2018 của UBND tỉnh)

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	14 giờ 00' – 14 giờ 10'	Ôn định tổ chức; giới thiệu đại biểu; thông qua Chương trình Hội nghị.	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh
2	14 giờ 10' - 14 giờ 20'	Phát biểu khai mạc Hội nghị.	Đ/c Nguyễn Bốn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh
3	14 giờ 20' - 14 giờ 40'	Trình bày Báo cáo: - Tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quý I và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm quý II năm 2018. - Kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2018	Đ/c Lưu Văn Trung, Ủy viên UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	14 giờ 40' - 14 giờ 50'	Trình bày Báo cáo tóm tắt kiểm điểm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh quý I và nhiệm vụ quý II năm 2018	Đ/c Ngô Xuân Lộc, Ủy viên UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh
5	14 giờ 50' - 15 giờ 00'	Trình bày Báo cáo công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và thoái vốn nhà nước	Đ/c Nguyễn Tấn Bi, Ủy viên UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính
6	15 giờ 00' - 15 giờ 10'	Báo cáo đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện công tác trồng rừng năm 2018 và đánh giá thực trạng, giải pháp đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong quý I năm 2018.	Đ/c Lê Trọng Yên, Ủy viên UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	15 giờ 10' – 15 giờ 20'	Hội nghị giải lao	
8	15 giờ 20' - 16 giờ 10'	Thảo luận của các đại biểu tham dự Hội nghị	

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
9	16 giờ 10' - 16 giờ 30'	Phát biểu ý kiến của các Phó Chủ tịch UBND tỉnh.	
10	16 giờ 30' - 16 giờ 40'	Ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, ...(nếu có).	
11	16 giờ 40' - 17 giờ 00'	Kết luận, chỉ đạo Hội nghị.	Đ/c Nguyễn Bốn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh

Số: /BC-UBND

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2018

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng tháng 3, quý I
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong tháng 4 và quý II năm 2018**

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai quyết liệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng năm 2018; giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư và Dự toán ngân sách nhà nước, ban hành Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh và Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và một số Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ; Đồng thời ban hành và quán triệt Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/01/2018 về triển khai Nghị quyết 01 của Chính phủ và những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2018, giao nhiệm vụ để tổ chức thực hiện đến các đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, ngành và địa phương.

Quý I, tình hình vĩ mô ổn định và thuận lợi trên tất cả các mặt. Trong tỉnh, các cấp, ngành và địa phương tập trung triển khai Kế hoạch năm 2018, đồng thời, tập trung chăm lo các điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để nhân dân đón Tết Nguyên đán Mậu Tuất vui vẻ, ý nghĩa và tiết kiệm. Thị trường thương mại hoạt động sôi nổi, hàng hóa đa dạng, giá cả ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm. UBND tỉnh đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tháng 3 và tính chung 3 tháng đầu năm, như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA THÁNG 3 VÀ QUÝ I

I. Lĩnh vực phát triển kinh tế

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tỉnh 3 tháng đầu năm (theo giá 2010) ước đạt 3.013 tỷ đồng, đạt 18% kế hoạch, tăng trưởng 7,34% so với cùng kỳ; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp ước đạt 696 tỷ đồng, tăng 8,74%; khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt 599 tỷ đồng, tăng 7,01%, riêng khu vực công nghiệp tăng 8,2%; khu vực dịch vụ ước đạt 1.611 tỷ đồng, tăng 7,03%; khu vực thuế đạt 107 tỷ đồng, tăng 5,09%.

2. Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn

a) Trồng trọt: Sản xuất vụ Đông Xuân gieo trồng được 9.309ha/KH 10.683 ha, đạt 87% kế hoạch, chậm hơn 387 ha so với cùng kỳ. Tình hình sâu bệnh trên

cây trồng được kiểm soát, tỷ lệ gây hại rải rác, thiệt hại không đáng kể.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra tình trạng hạn hán, mực nước tại 221 hồ chứa đang có xu hướng giảm, theo kế hoạch tưới tiêu nước, các đơn vị đang quản lý chặt chẽ nguồn nước, nạo vét kênh mương, chống thất thoát rò rỉ, điều chỉnh phân phối sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; mặc dù nhiều nơi trên địa bàn tỉnh đã có mưa nhưng dự báo vào cuối mùa khô, một số khu vực phía Bắc của tỉnh vẫn tiềm ẩn nguy cơ hạn hán, thiếu nước tưới.

b) Chăn nuôi: Tổng đàn chăn nuôi phát triển ổn định, riêng đàn trâu có xu hướng giảm theo nhu cầu của thị trường; đàn dê tăng mạnh nhờ Dự án hỗ trợ giảm nghèo khu vực Tây Nguyên đầu tư dê giống, hiện nay giá thịt dê tăng nên người chăn nuôi tập trung tăng đàn ⁽¹⁾. Các dịch bệnh trên vật nuôi được kiểm soát.

c) Thủy sản: Do đang giữa mùa khô, lượng nước trong các ao, hồ, sông, suối giảm, thuận tiện cho việc khai thác và đánh bắt cá, đồng thời phục vụ nhu cầu thị trường dịp lễ, Tết nên sản lượng thủy sản tăng cao, đạt 1.598 tấn, đạt 33% kế hoạch, giảm 10% so với cùng kỳ.

d) Lâm nghiệp: Đã triển khai giao kế hoạch trồng rừng tập trung năm 2018 là 1.262,6 ha, trồng rừng thay thế 269,6 ha. Tình hình phá rừng vẫn diễn biến phức tạp, trong tháng 3 phát hiện 65 vụ phá rừng ⁽²⁾, thiệt hại 23,7 ha, tăng so với 02 tháng đầu năm, tăng cao so với cùng kỳ ⁽³⁾; lũy kế quý I xảy ra 122 vụ, thiệt hại 53 ha; tăng 43% số vụ và 63% diện tích so với cùng kỳ. Mặc dù các cấp ngành đã chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn phá rừng; tuy nhiên, tại các địa bàn trọng điểm vẫn diễn biến phức tạp; các đối tượng hoạt động tinh vi, có sự tiếp tay, làm nơ của cán bộ quản lý, bảo vệ rừng và sự thiếu quyết liệt trong công tác quản lý bảo vệ rừng của cấp ủy, chính quyền cơ sở và chủ rừng.

e) Về chương trình nông thôn mới và phát triển nông thôn:

Toàn tỉnh có 10 xã ⁽⁴⁾ được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, tính chung bình quân mỗi xã đạt 11,84 tiêu chí/xã. Riêng 06 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2018, bình quân mỗi xã đạt 12,83 tiêu chí.

d) Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Triển khai thực hiện mô hình thủy canh rau xà lách và hệ thống làm mát nhà lưới. Xây dựng nội dung kế hoạch thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

¹ Đàn trâu giảm 1.860 con, đàn bò tăng 1.880 con, đàn heo giảm 24.660 con, đàn gia cầm tăng 221.960 con, thịt hơi xuất chuồng tăng 3.350 tấn.

² Riêng trong tháng 3, phát hiện 65 vụ phá rừng, thiệt hại 23,7 ha, xảy ra tại các huyện Đắk Song 19 vụ/2,9 ha; Đắk Glong 41 vụ/20,1ha và Tuy Đức 05 vụ/0,7 ha

³ Tháng 03/2017, xảy ra 32 vụ phá rừng.

⁴Xã Đạo Nghĩa, xã Nhân Đạo, xã Nhân Cơ, xã Nghĩa Thắng, xã Đắk Wer huyện Đắk R'lấp; xã Tâm Thắng, xã Nam Dong huyện Cư Jút; xã Đức Minh, xã Đắk Sắk huyện Đắk Mil; xã Nam Đà huyện Krông Nô.

3. Phát triển công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3 ước tăng 16,7% so với tháng trước, cộng dồn quý I tăng 11,7% so với cùng kỳ. Phần lớn các sản phẩm công nghiệp trong quý I tăng so với cùng kỳ⁽⁵⁾, Nhà máy sản xuất ván công nghệ cao Bison bắt đầu sản xuất thử nghiệm và cho sản phẩm; Nhà máy Alumin Nhân Cơ tiếp tục hoạt động ổn định và tăng trưởng theo kế hoạch đã đề ra; các doanh nghiệp nỗ lực trong việc đảm bảo nguồn nguyên liệu để sản xuất phục vụ nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, sản lượng một số sản phẩm giảm⁽⁶⁾; trong đó, gạch giảm do một số lò gạch thủ công ngừng hoạt động, thị trường tiêu thụ gặp khó khăn.

Trong quý I, đã thu hút được 01 dự án đầu tư mới vào khu công nghiệp Tâm Thắng; lũy kế đến nay, các khu công nghiệp đã thu hút được 37 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 17,7 nghìn tỷ đồng, vốn thực hiện 1,8 nghìn tỷ đồng; trong đó, 30 dự án đang hoạt động, 05 dự án đang xây dựng cơ bản, 01 dự án chậm tiến độ và 01 dự án ngừng hoạt động. Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp Tâm Thắng là 80,7%; Nhân Cơ là 86,5%.

4. Hoạt động dịch vụ

a) Hoạt động thương mại tiếp tục giữ ổn định và tăng trưởng, hàng hóa đa dạng, phong phú giá cả ổn định, đảm bảo phục vụ nhu cầu của nhân dân. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh tháng 3 ước đạt 1.057 tỷ đồng, tính chung quý I ước đạt 3.460 tỷ đồng, tăng trưởng khá, tăng 13% so với cùng kỳ và đạt 24% kế hoạch⁽⁷⁾.

b) Xuất nhập khẩu tăng trưởng so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 ước đạt 100 triệu USD, tính chung Quý I đạt 273 triệu USD, tăng 34% so với cùng kỳ và đạt 27% kế hoạch. Kim ngạch nhập khẩu tháng 3 ước đạt 14,7 triệu USD, tính chung Quý I ước đạt 46 triệu USD, tăng 31,9% so với cùng kỳ và đạt 35% kế hoạch.

c) Hoạt động du lịch và dịch vụ vận tải:

Trong kỳ, đã tổ chức chương trình Hội xuân Mậu Tuất 2018 để quảng bá văn hoá truyền thống và xây dựng gian hàng trưng bày sản phẩm văn hoá, du lịch, sản vật của các địa phương. Tổng lượt khách du lịch quý I ước đạt 88 ngàn lượt khách, tăng 20% so với cùng kỳ; tổng lượt khách lưu trú du lịch ước đạt 30,5 ngàn lượt khách, tăng 3,9% so với cùng kỳ.

⁵ Ván MDF tăng 11%; Alumin tăng 17%; cà phê bột tăng 18%; tinh bột sắn tăng 36%; đá xẻ tăng 9,7%; nước máy tăng 27,8%; điện sản xuất tăng 18,7%.

⁶ Gỗ cửa hoặc xẻ xây dựng cơ bản giảm 29,8%; bàn ghế, giường tủ bằng gỗ các loại giảm 29%; mù cao su giảm 11%; gạch giảm 13,3%.

⁷ Phân theo ngành kinh tế: Thương nghiệp ước đạt 2.798 tỷ đồng, tăng 9,5%; Lưu trú và ăn uống ước đạt 458 tỷ đồng, tăng 21%; Du lịch ước đạt 0,24 tỷ đồng, tăng 9,1%; Dịch vụ ước đạt 142 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ vận tải tăng mạnh do nhu cầu vận chuyên, đi lại của người dân tăng cao trong dịp Tết. Trong quý, vận chuyên hành khách đạt khối lượng 937 ngàn người, tăng 4% so với cùng kỳ; Vận tải hàng hóa đạt khối lượng 539 nghìn tấn, tăng 8% so với cùng kỳ. Tổng số tuyến vận tải đang khai thác là 140 tuyến, toàn tỉnh hiện có 583 xe khách và 1.113 xe vận tải hàng hóa.

5. Tình hình thu, chi ngân sách và hoạt động ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách: Thu ngân sách nhà nước quý I cơ bản đảm bảo tiến độ theo dự toán được giao; tuy nhiên, một số đơn vị sử dụng ngân sách vẫn còn nhiều vướng mắc trong công tác lập và phân bổ dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Tổng thu ngân sách nhà nước quý I ước đạt 500 tỷ đồng⁽⁸⁾, đạt 27% dự toán Trung ương, 25% dự toán HĐND tỉnh và tăng 18% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.200 tỷ đồng, đạt 18% dự toán địa phương. Chi ngân sách địa phương cơ bản đã đảm bảo thời gian thực hiện công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho các công trình, dự án và phân bổ kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị hành chính.

b) Hoạt động ngân hàng: Lãi suất huy động có sự biến động không đồng đều giữa các kỳ hạn, mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhẹ so với đầu quý. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 7.255 tỷ đồng, giảm 1,9% so với đầu quý, trong đó nguồn vốn huy động trên 12 tháng chiếm 25%, tăng 3,7% so với đầu quý, góp phần cải thiện cơ cấu nguồn vốn ổn định phục vụ cho vay, phát triển các dự án trung, dài hạn của địa phương. Tổng dư nợ tín dụng đạt 21.967 tỷ đồng, tăng 2,7% so với đầu quý. Tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,61% tổng dư nợ.

6. Đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển do tỉnh quản lý là 2.154 tỷ đồng⁽⁹⁾, ước giải ngân đạt 160,7 tỷ đồng, đạt 7,5% kế hoạch, thấp hơn cùng kỳ 12,9%. Nhìn chung, tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư quý I/2018 đạt thấp, nguyên nhân là do nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia vừa được giao trong tháng 3; nguồn vốn ODA chưa giao 110,4 tỷ đồng do chưa hoàn thiện các hồ sơ giao vốn; các dự án khởi công mới đang triển khai các thủ tục đầu tư để triển khai thực hiện⁽¹⁰⁾.

7. Tình hình thực hiện một số công trình, dự án trọng điểm

Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hàng rào Khu công nghiệp Nhân Cơ đã hoàn thành gói thầu san nền và gia cố taluy lô 9,1ha; 80% gói thầu san nền và gia cố mái taluy lô nhà máy luyện nhôm; 60% gói thầu san

⁸ Trong đó, hoàn thuế giá trị gia tăng hàng xuất nhập khẩu là 47 tỷ đồng.

⁹ Không gồm các nhiệm vụ cuối năm mới thực hiện giải ngân là 99,212 tỷ đồng, gồm các khoản: trả nợ vay, hỗ trợ đầu tư các doanh nghiệp công ích, trích lập kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính.

¹⁰ Tổng vốn các dự án khởi công mới là 758 tỷ đồng, chiếm 35% tổng vốn đầu tư năm 2018.

nền và taluy khu phụ trợ⁽¹¹⁾; hạng mục Đập ngăn nước và nạo vét lòng hồ cơ bản đã thi công các phần đạt 95%; hạng mục hàng rào, cổng và nhà bảo vệ đã thi công được 60% khối lượng hàng rào xây gạch; hạng mục đường trục chính nối từ QL14 đến cổng khu công nghiệp Nhân Cơ cơ bản đã cơ bản thi công hoàn thành phần nền và thông tuyến; đối với gói thầu mở mới trong năm 2017 đã thực hiện được khoảng 45% khối lượng.

Dự án Trường Cao đẳng Cộng đồng đã thi công được 97% khối lượng khối dầy nhà lớp học 4 tầng và khối hội trường; các hạng mục bên ngoài và hạng mục thiết bị đang được chủ đầu tư đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2014-2020, hiện nay đã cơ bản hoàn thành các gói thầu số 01XL, 02XL, tiến hành cắm mốc và triển khai đổ móng gói thầu số 03XL.

Dự án Hồ Gia Nghĩa đến nay đã hoàn thiện điều chỉnh phương án đầu tư dự án, đang khẩn trương hoàn tất các thủ tục đi vào triển khai dự án, tập trung công tác giải phóng mặt bằng.

Dự án đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (giai đoạn 1) đã thực hiện được 53,6% khối lượng. Hiện nay, số vốn còn lại kế hoạch năm 2017 chưa giải ngân, đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho phép chuyển sang năm 2018 để thực hiện.

8. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Tính đến hết quý I có 133 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với vốn đăng ký 459 tỷ đồng, tăng 40% số doanh nghiệp; có 15 doanh nghiệp giải thể, tăng 15% so với cùng kỳ, đa số doanh nghiệp giải thể có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh hạn chế và ngành nghề kinh doanh chủ yếu là thu mua nông sản, hơn nữa giá nông sản hiện nay có chiều hướng giảm, do vậy một số doanh nghiệp làm thủ tục giải thể do hoạt động kinh doanh không hiệu quả. Lũy kế có 2.757 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm 66% tổng số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh.

Tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp đầu xuân Mậu Tuất 2018. Chấp thuận chủ trương đầu tư cho 4 dự án với tổng số vốn đăng ký đạt 537 tỷ đồng. Thỏa thuận hợp tác về phát triển cây bơ nguyên quả và dầu bơ cho thị trường xuất khẩu giữa công ty cổ phần SAM Nông nghiệp Công nghệ cao và UBND tỉnh Đắk Nông và Cơ quan Hợp tác Liên chính phủ New Zealand và Viện nghiên cứu Cây trồng và Thực phẩm New Zealand.

Kinh tế tập thể và trang trại⁽¹²⁾ ngày càng phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh có chuyển biến tích cực, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho thành viên, góp phần xoá đói giảm nghèo nhất là ở vùng nông thôn.

9. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước

¹¹ Gói thầu hiện đang dừng thi công do vướng 02 hộ dân chưa bàn giao mặt bằng.

¹² Toàn tỉnh có 63 hợp tác xã đang hoạt động, có 173 Tổ hợp tác và 925 trang trại.

UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 26/02/2018, về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; trong đó, giao cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước năm 2018 cho các đơn vị.

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 cho 05 doanh nghiệp nhà nước. Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Măng đã hoàn tất các thủ tục bàn giao, chuyển đổi thành Ban quản lý rừng phòng hộ Đắk Măng; tuy nhiên, công ty còn nợ tiền thuê đất nên không đóng được mã số thuế và chấm dứt hoạt động của công ty. Phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An; xây dựng phương án cổ phần hóa và bán cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Sách thiết bị trường học Đắk Nông; công ty Cà phê Đức Lập và Công ty TNHH MTV Nam Nung gặp khó khăn trong việc xử lý tình hình tài chính, công nợ, phương án sử dụng đất, xử lý các tồn tại trước đây nên đã kéo dài thời gian cổ phần hóa các doanh nghiệp. Đã thẩm định phương án thoái vốn đối với Công ty Đăng kiểm xe cơ giới. Thực hiện rà soát, điều chỉnh phương án giải thể 06 công ty; trong đó Công ty TNHH MTV: Lâm nghiệp Quảng Tín; Lâm Nông nghiệp Đức Lập cơ bản hoàn thành công tác giải thể, còn lại 04 công ty khó khăn về thu hồi công nợ, tài sản; chưa thực hiện việc xử lý tài sản, vườn cây gắn liền với đất.

Kết quả thực hiện cụ thể trong quý I năm 2018 như sau:

- Về cổ phần hóa doanh nghiệp:

+ Đối với Công ty TNHH MTV Sách và Thiết bị trường học: UBND tỉnh đã phê duyệt đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng Phương án cổ phần hóa và bán cổ phần tại Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 12/3/2018. Hiện nay, đơn vị tư vấn và Công ty đang phối hợp để xác định giá trị doanh nghiệp, xây dựng Phương án cổ phần hóa và bán cổ phần theo đúng Kế hoạch. Dự kiến thời gian hoàn thành việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần là vào tháng 11/2018.

+ Đối với Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An: UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án cổ phần hóa tại Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 26/02/2018. Hiện Sở Tài chính đang phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thành hồ sơ, thủ tục tiến hành bán đấu giá công khai cổ phần Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán.

+ Đối với Công ty Cà phê Đức Lập: Đến nay, việc xử lý các khoản nợ quá hạn của công ty chưa được giải quyết xong do các bên Công ty TNHH MTV Mua bán Nợ (DATC) và các ngân hàng chưa đạt được thỏa thuận về giá mua bán nợ, UBND tỉnh đã cho gia hạn đến hết quý I năm 2018 để Công ty và các chủ nợ phải xử lý xong. Hết thời hạn nêu trên, Công ty không xử lý được nợ xấu, UBND tỉnh sẽ xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về hình thức sắp xếp khác.

+ Đối với Công ty TNHH MTV Nam Nung: Hiện nay, kết luận thanh tra tại Công ty TNHH MTV Nam Nung chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dẫn đến chưa phê duyệt Phương án sử dụng đất của công ty để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Về thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ: có 03 doanh nghiệp thoái vốn nhà nước (gồm: Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới; Công ty Cổ phần Quản lý, sửa chữa đường bộ; Công ty Cổ phần Cấp nước và Phát triển đô thị), tiến độ cụ thể như sau:

+ Đối với Công ty Cổ phần Quản lý, sửa chữa đường bộ: UBND tỉnh đã phê duyệt Phương án thoái vốn tại Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 12/3/2018, dự kiến thời gian bán cổ phần (thoái vốn) vào tháng 6/2018. Hiện Sở Tài chính đang phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thành hồ sơ, thủ tục để đăng ký bán cổ phần theo đúng quy định.

+ Đối với Công ty Cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới: Công ty đã hoàn thiện hồ sơ thoái vốn trình Sở Tài chính để thẩm định, dự kiến tháng 3/2018 phê duyệt Phương án thoái vốn và tiến tới bán cổ phần vào tháng 6/2018.

+ Đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Phát triển đô thị: UBND tỉnh đã phê duyệt đơn vị tư vấn xây dựng Phương án thoái vốn và giá khởi điểm tại Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 12/3/2018. Dự kiến tháng 5/2018 phê duyệt Phương án thoái vốn, tháng 10/2018 tổ chức bán phần vốn nhà nước và tháng 11/2018 quyết toán vốn và báo cáo Bộ Tài chính.

II. Lĩnh vực văn hóa và xã hội

1. Giáo dục và đào tạo

Toàn tỉnh hiện có 396 cơ sở giáo dục, tăng 14 cơ sở so với cùng kỳ, với 166,6 ngàn học sinh, tăng 5,9 ngàn học sinh so với cùng kỳ. Kiểm tra và công nhận mới 02 trường học đạt chuẩn quốc gia (đạt 25% kế hoạch), nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 110 trường. Công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS được củng cố, duy trì bền vững. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được bổ sung, bồi dưỡng, chuẩn hóa về chuyên môn nghiệp vụ, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học đã được quan tâm đầu tư, diện mạo trường học có nhiều thay đổi tích cực. Kết quả kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm 2018, tỉnh Đắk Nông có 12 học sinh đạt giải (trong đó có 1 giải nhì, 7 giải ba và 4 giải khuyến khích). Tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động như: Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh, Liên hoan “Tiếng hát học sinh THPT”, Hội thi giáo viên dạy giỏi mầm non cấp tỉnh...

2. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện ngày càng được nâng cao; tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện là 137 ngàn lượt, tăng hơn 31 ngàn lượt so với cùng kỳ; công suất sử dụng giường bệnh đạt 70%. Chủ động phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn kịp thời các mầm mống dịch. Tổ chức khám, chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho nhân dân nghèo, dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển.

3. Công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội

Tổ chức nhiều hoạt động bảo trợ xã hội, thực hiện tốt chính sách người có công. Các cấp, các ngành đã tập trung cho công tác chuẩn bị đón Tết cổ truyền của nhân dân; tập trung chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công; thăm, tặng quà cho các cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ trong dịp Tết; các buôn, bon đồng bào dân tộc thiểu số. Nhìn chung, với sự định hướng từ Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Nông đã đón Tết trong không khí đầm ấm, đoàn kết, an toàn và tiết kiệm.

4. Giải quyết việc làm và đào tạo lao động

Trong quý, đã tạo thêm việc làm cho 5.660 lượt người⁽¹³⁾, đạt 31,4% KH, hỗ trợ cho vay 119 dự án tạo việc làm với số tiền trên 5.950 triệu đồng, chủ yếu cho các nhóm, hộ gia đình từ Quỹ quốc gia về việc làm. Thường xuyên tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, định hướng nghề nghiệp cho người lao động. Quản lý và sử dụng lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh đúng quy định⁽¹⁴⁾. Tuyển sinh học nghề với tổng số 983 người thuộc hệ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng, đạt 26% kế hoạch.

5. Phát triển văn hóa, phong trào rèn luyện thể dục, thể thao

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong dịp lễ Tết được quan tâm, chú trọng. Tổ chức chương trình chào Xuân Mậu Tuất 2018, các chương trình văn nghệ đêm giao thừa phục vụ nhân dân các huyện, thị xã, tổ chức Hội xuân Mậu Tuất 2018 với nhiều nội dung phong phú, trong đó khôi phục lễ hội văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc bản địa, nhiều môn thi, trò chơi dân gian được tổ chức... thu hút sự quan tâm, theo dõi và tham gia của đông đảo nhân dân, nghệ nhân, đoàn viên thanh niên; tổ chức biểu diễn 07 chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị và 28 buổi biểu diễn văn nghệ phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa⁽¹⁵⁾. Tổ chức tuyên truyền, phục vụ các sự kiện chính

¹³ Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng là 43 lao động, đạt 27% kế hoạch năm, chiếm 0,75% tổng số lao động được tạo việc làm, chủ yếu tại thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia.

¹⁴ Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 11 tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động người nước ngoài với 85 lao động là người nước ngoài đang làm việc trên địa bàn tỉnh, 67 người đã được cấp giấy phép lao động và 19 người nước ngoài miễn cấp giấy phép lao động.

¹⁵ Nổi bật như: Chương trình văn nghệ *Âm nhạc đường phố; Hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp đầu năm và triển khai phong trào Tết vì người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam; Ngày hội Bánh chưng xanh và Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác...*

trị như chào mừng kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng, mừng Đảng mừng Xuân Mậu Tuất,...⁽¹⁶⁾.

Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi. Tổ chức 02 giải thể thao cấp tỉnh là Giải đua thuyền Kayak tỉnh Đắk Nông mở rộng; Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và giải Việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XIII năm 2018 và nhiều giải thể thao cấp cơ sở. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Nông lần thứ IV năm 2018.

6. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Ban hành Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cho các huyện, thị xã. Lập thủ tục 09 hồ sơ đề nghị giao đất, thu hồi, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho các đơn vị, tổ chức⁽¹⁷⁾. Triển khai xây dựng phương án giá đất cho các dự án trên địa bàn tỉnh. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được đẩy mạnh⁽¹⁸⁾, tập trung giải quyết các hồ sơ bảo đảm thời gian theo quy định. Ban hành danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 437, tổng diện tích đã kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận là 22.412 ha, đạt 78,6%; tổng diện tích đã ban hành quyết định cấp giấy chứng nhận là 15.335 ha, đạt 54%; tổng số tiền đã thu được là 30,5 tỷ đồng.

7. Công tác dân tộc và tôn giáo

Thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc, tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Phê duyệt danh sách 304 người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2018, là cơ sở kết nối để thực hiện hiệu quả hơn các chính sách về dân tộc. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025.

Tình hình sinh hoạt của chức sắc, tín đồ các tôn giáo cơ bản ổn định, tuân theo quy định của pháp luật. Giải quyết nhu cầu tôn giáo trên địa bàn tỉnh, quản lý và phối hợp tổ chức nhiều hoạt động tôn giáo⁽¹⁹⁾.

8. Công tác khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông

Tăng cường quản lý tốt các đề tài, dự án nghiên cứu⁽²⁰⁾, ứng dụng chuyển giao đang triển khai, đảm bảo về nội dung và tiến độ; hỗ trợ kịp thời các cho các

¹⁶ Toàn tỉnh đã thay đổi và làm mới 1.637m² panô chiến lược, 4.565 lá cờ Đảng, cờ Tổ quốc, 1.850 lá cờ phướn, 12.000 cờ dây.

¹⁷ Thu hồi đất 04 tổ chức với diện tích 489 ngàn m²; Giao đất 05 tổ chức với diện tích 32 ngàn m²

¹⁸ Trong quý I, tiến hành cấp GCNQSD đất cho 05 tổ chức; Tiếp nhận 2.598 hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân và đã giải quyết: 2.281 hồ sơ; hồ sơ chuyển trả, bổ sung: 395 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết: 685 hồ sơ.

¹⁹ Giải quyết 05 văn bản về các nhu cầu tôn giáo; 02 văn bản thực hiện công tác quản lý Nhà nước; chấp thuận 04 chủ trương xây dựng cơ sở thờ tự.

²⁰ Tổ chức Hội đồng đánh giá nghiệm thu 02 nhiệm vụ Khoa học công nghệ; Đánh giá giữa nhiệm kỳ Nghiên cứu, điều tra đánh giá di sản địa chất, xây dựng công viên địa chất khu vực Krông Nô.

cá nhân, đơn vị đăng ký bảo hộ truyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng kế hoạch duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 năm 2018. Hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh, tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp như ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất một số giống cây trồng; sản xuất chế phẩm vi sinh vật đa chức năng sử dụng làm phân bón hữu cơ.

Hạ tầng công nghệ thông tin hoạt động ổn định đảm bảo phục vụ công tác cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; công tác an toàn an ninh thông tin được tuyên truyền phổ biến rộng rãi. Mạng lưới bưu chính viễn thông hoạt động ổn định; thông tin liên lạc được đảm bảo, chất lượng dịch vụ được nâng cao phục vụ nhân dân, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo an toàn thông tin.

III. Công tác tư pháp, cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo, tình hình an ninh quốc phòng và đối ngoại

1. Công tác tư pháp, cải cách hành chính, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo

Ban hành Kế hoạch xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2018. Tiến hành thẩm định 04 dự thảo, góp ý 28 dự thảo, cập nhật 18 văn bản quy phạm pháp luật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

Ban hành 17 Quyết định công bố thủ tục hành chính với tổng số 699 thủ tục hành chính, bãi bỏ 84 thủ tục hành chính. Trung tâm hành chính công tỉnh tiếp nhận 3.652 hồ sơ, đã trả kết quả 3.542 hồ sơ, chiếm 90%, trễ hạn 34 hồ sơ, chiếm 0,96% (nguyên nhân do bộ phận chuyên môn của các Sở: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo không xử lý kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử, còn hồ sơ giấy vẫn trả đúng và trước hạn). Việc ứng dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng đã được triển khai thực hiện trên tất cả các cơ quan Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã với 320 đơn vị. 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện triển khai, áp dụng hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và 50,7% đơn vị hành chính cấp xã thực hiện.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng và duy trì thường xuyên, đúng quy định, các nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến đất đai.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2017 mặc dù tăng về điểm số nhưng giảm 02 bậc xếp hạng so với năm 2016, xếp cuối cùng (63/63) so với cả nước.

2. Công tác đối ngoại

Tổ chức đoàn công tác của tỉnh sang thăm, chúc mừng lễ Kỷ niệm 39 năm ngày chiến thắng Khmer Đỏ kết hợp thăm chúc Tết Nguyên đán Mậu Tuất đến

bà con Việt Kiều tại tỉnh Mondulkiri; tổ chức đón tiếp lãnh đạo cấp cao của tỉnh Mondulkiri sang thăm và chúc Tết cổ truyền dân tộc Việt Nam. Quản lý chặt chẽ các đoàn đi công tác nước ngoài, đảm bảo hiệu quả và thiết thực các chuyến công tác nước ngoài của cán bộ công chức theo đúng quy định.

3. Bảo đảm quốc phòng và an ninh trật tự

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định. Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, tuy nhiên, tính chất của tội phạm ngày càng phức tạp hơn. Tình hình biên giới được tăng cường kiểm soát chặt chẽ, duy trì phòng thủ của các lực lượng vũ trang đảm bảo chặt chẽ theo quy định. Ban hành kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông năm 2018, tăng cường công tác giám sát hành trình các phương tiện góp phần đảm bảo an toàn giao thông; toàn tỉnh xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông làm 11 người chết, 04 người bị thương; tăng 01 vụ, giảm 02 người chết, giảm 01 người bị thương so với cùng kỳ.

Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội nghị triển khai công tác giáo dục quốc phòng an ninh năm 2018. Các địa phương trong tỉnh đã đồng loạt tổ chức lễ giao quân năm 2018, tiễn 800 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Lễ giao quân tại các huyện, thị xã diễn ra trong không khí trang trọng, khẩn trương và nhanh gọn.

Nhìn chung, tình hình phát triển kinh tế xã hội quý I đạt khá, tăng trưởng ngành nông nghiệp đạt kết quả tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, nhà máy Alumin Nhân Cơ hoạt động ổn định, phần lớn sản lượng các sản phẩm tăng so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại tiếp tục tăng trưởng, hàng hóa đa dạng, giá cả ổn định. Tổng lượt khách du lịch cơ bản ổn định. Thu ngân sách đạt khá, cơ bản đảm bảo tiến độ theo dự toán được giao. Giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô, tổ chức các hoạt động chăm lo văn hóa, rèn luyện thể thao cho người dân. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục tiến bộ, chủ động, kịp thời phòng chống dịch bệnh tại cộng đồng, tiếp tục phát huy hiệu quả từ các mô hình bệnh viện vệ tinh. Thực hiện tốt các chính sách xã hội và người có công. An ninh quốc phòng được giữ vững, an toàn xã hội được đảm bảo ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được còn một số các tồn tại:

- Sức cạnh tranh các sản phẩm nhìn chung còn thấp, giá cả một số sản phẩm nông nghiệp giảm sâu, ảnh hưởng đến thu nhập của người dân. Tình hình phá rừng vẫn diễn biến phức tạp, gây mất an ninh trật tự, phá rừng có tình trạng bao che, cầm đầu, lợi dụng của một số đối tượng trong cơ quan nhà nước.

- Tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch 437 chậm, do trách nhiệm triển khai của các cấp chưa cao, chưa đề ra chương trình, kế hoạch cụ thể; còn tình trạng hộ gia đình, cá nhân né tránh việc kê khai đăng ký.

- Các công trình, dự án trọng điểm mặc dù được giải ngân hết vốn nhưng tiến độ vẫn chậm so với yêu cầu.

- Tình trạng phá rừng vẫn diễn biến hết sức phức tạp, chưa được ngăn chặn hiệu quả.

- Công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư mặc dù được cải thiện, nhưng vẫn chưa theo kịp xu thế, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Mặc dù lãnh đạo tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, nhưng chuyển biến ở các sở, ngành, địa phương còn chậm, là một trong những nguyên nhân làm

- Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc xử lý công việc chưa thường xuyên, chưa đến kết quả cuối cùng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vẫn chưa phát huy hiệu quả các phần mềm điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn gặp nhiều hạn chế, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 còn chiếm tỷ lệ rất thấp.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2018

Để phấn đấu đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã bám sát và tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/01/2017 về triển khai Nghị quyết 01 của Chính phủ và những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2018; Đồng thời, trong quý II, tập trung vào các nhiệm vụ:

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết về phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 và năm 2018 của HĐND tỉnh

- Tiếp tục triển khai theo tiến độ các nhiệm vụ đã được giao trong Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020 và các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thực hiện đánh giá giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020. Bám sát các chính sách điều chỉnh của Trung ương, tình hình phát sinh thực tiễn trong thời gian qua, đề xuất Tỉnh ủy, HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu định hướng để thực hiện kế hoạch 5 năm cho phù hợp.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp tại Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/01/2018 về triển khai Nghị quyết 01 của Chính phủ, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2018 tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tăng cường huy động nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, hoàn thành chỉ tiêu thu chi ngân sách, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

- Kịp thời tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp về thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định của pháp luật. Chủ động rà soát, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng nộp thuế trên địa bàn, phấn đấu vượt thu các lĩnh vực, ngành nghề có điều kiện phát triển để tăng thu.

- Tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán đã được cấp thẩm quyền giao. Thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo chế độ. Giảm tối đa các cuộc họp, hội nghị; tổ chức theo hình thức trực tuyến. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách năm sau và chi chuyển nguồn qua năm sau.

- Triển khai đảm bảo tiến độ các dự án đã được giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018; trong đó, các dự án khởi công mới khẩn trương hoàn thành hồ sơ để kịp thời giải ngân vốn. Bám sát công trình, đôn đốc công tác giải phóng mặt bằng, tranh thủ thời tiết thuận lợi khẩn trương thi công.

- Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra các dự án đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí; giám sát tình hình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ, chủ động phối hợp để xử lý những vấn đề phát sinh.

3. Cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển doanh nghiệp

- Nghiêm túc thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017 và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP, ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tập trung thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các quy định của pháp luật nhằm giảm phiền hà, giảm bớt chi phí và tiết kiệm thời gian cho các doanh nghiệp trong việc thành lập, phá sản, đất đai, đầu tư, xây dựng, kê khai thuế,...; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Tổ chức các hội nghị đối thoại doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Kiểm tra, nắm bắt tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các dự án chậm tiến độ, xử lý dứt điểm các dự án không triển khai đúng kế hoạch, có biện pháp can thiệp, thu hồi giao lại cho các nhà đầu tư có năng lực. Tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư với chủ đề "Đắc Nông điềm đến đầu tư hấp dẫn".

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh. Vận hành tốt Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia liên thông trực tuyến giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Khuyến khích triển khai việc đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng điện tử.

- Tăng cường sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn về thủ tục hành chính trong việc cổ phần hóa, rút ngắn thời gian cổ phần hóa cho các doanh nghiệp.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực, phấn đấu đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém như hiện nay, góp phần tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh. Mở rộng sự hợp tác giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với nhau; sự liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế để ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, nâng dần năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện các giải pháp tại Kế hoạch số 724/KH-UBND, ngày 27/12/2017 về thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 98/NQ-CP, ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Tiếp tục phát triển thị trường thương mại và dịch vụ; đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực về công nghiệp và nông nghiệp

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến hỗ trợ thương mại, thực hiện chính sách đưa hàng về nông thôn, thực hiện cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường phối hợp thực hiện kiểm tra, thanh tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn chặn tệ buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm bảo lưu thông hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng.

- Theo dõi tình hình diễn biến nguồn nước trên các sông suối hồ đập và lịch trình nông vụ tại các địa phương; xây dựng các kế hoạch ứng phó cụ thể để triển khai thực hiện, giảm thiểu thiệt hại, ổn định sản xuất, thu nhập và đời sống của nhân dân, Triển khai kiểm tra nguồn nước trên các hồ đập thủy lợi, thủy điện, sông, suối, ao, hồ tự nhiên. Xây dựng phương án tưới, phối kết hợp trong quản lý điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất.

- Tăng cường theo dõi tình hình sản xuất nông nghiệp, những diễn biến của thiên tai, sâu bệnh hại để kịp thời xử lý. Theo dõi, giám sát dịch bệnh trong thú y để phát hiện và xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Tăng cường công tác

kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật; thanh kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú ý và kiểm tra sử dụng chất cấm, kháng sinh cấm trong chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Tập trung quản lý bảo vệ phát triển rừng. Xử lý nghiêm minh các vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng, lập lại kỷ cương trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Đẩy mạnh trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tập trung nguồn lực, theo dõi, hỗ trợ chặt chẽ xây dựng nông thôn mới đối với 04 xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2018.

5. Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh giảm nghèo, chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, phát triển thể dục thể thao

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ về an sinh xã hội. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc, thăm hỏi các gia đình cách mạng, người có công, người nghèo, các đối tượng chính sách.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng cường khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo, trong đó chú trọng các giải pháp khuyến khích người nghèo vươn lên tự thoát nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Thường xuyên kiểm tra thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, tôn giáo tại cấp cơ sở. Phát huy tinh thần tự lực tự cường, tự vươn lên của đồng bào trong cộng đồng dân cư.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; phát huy hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ hội văn hóa thổ cẩm các dân tộc Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh như Ngày sách Việt Nam, hưởng ứng ngày Sách và bản quyền thế giới; Tháng hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình;... Tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh nằm trong khuôn khổ Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Nông lần thứ IV.

6. Đổi mới giáo dục và đào tạo, tăng cường hiệu quả đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao ứng dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo để kết thúc năm học 2017-2018 đạt kết quả tốt. Chuẩn bị mọi điều kiện để tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2018 đảm bảo an toàn, đúng quy chế; hướng dẫn cho các học sinh đăng ký dự tuyển các trường đại học theo quy định.

- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tăng cường y tế dự phòng, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với tình hình dịch bệnh, thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh. Tập trung

nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, tiếp tục phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Tăng cường hiệu quả công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động; nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh năm 2018.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Ngăn chặn việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm. Tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng đất tại các đơn vị được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch 437/KH-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh, tham mưu UBND tỉnh giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Xử lý quyết liệt, nghiêm minh cán bộ có hành vi tiếp tay cho việc phá rừng; khẩn trương kiện toàn đội ngũ cán bộ tại các công ty lâm nghiệp thường xuyên để xảy ra tình trạng phá rừng.

8. Thúc đẩy cải cách hành chính, tăng cường thông tin truyền thông, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Thực hiện hiệu quả cải cách công vụ, công chức; thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức. Kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về kỷ cương, đạo đức công vụ của công chức.

- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ triển khai công tác cải cách hành chính. Kiểm tra, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, nhà nước; thông tin tuyên truyền về bảo vệ biên giới, biển đảo. Đấu tranh phản bác kịp thời những thông tin sai trái. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, những vấn đề dư

luận, xã hội quan tâm.

- Tăng cường triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào thông tin truyền thông và các hoạt động cơ quan nhà nước, thúc đẩy hiệu quả quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, tin học hóa hồ sơ công việc.

- Tập trung giải quyết những bức xúc trong nhân dân; nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tranh chấp đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các điểm nóng trên địa bàn, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ sở.

9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Triển khai bảo đảm thể trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, kiên quyết triệt phá các băng nhóm tội phạm, các tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

C. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 4 NĂM 2018

Bên cạnh triển khai ngay, đảm bảo tiến độ những nhiệm vụ, giải pháp trong quý II/2018, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành và địa phương triển khai đồng thời một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 4:

1. Triển khai Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Đắk Nông theo Công văn 1237/UBND-KTKH ngày 20/3/2018; định kỳ hàng tháng các đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

2. Thực hiện các nhiệm vụ đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội giữa nhiệm kỳ giai đoạn 2016 - 2020.

3. Chỉ đạo phân tích, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 giảm so với năm 2016. Qua đó, đề xuất xử lý và có giải pháp, kế hoạch để cải thiện trong năm 2018.

4. Tập trung đẩy mạnh các biện pháp tăng thu ngân sách, bảo đảm thu đạt dự toán đề ra. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Tăng cường công tác quản lý đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân các

dự án đầu tư; tập trung hoàn thiện hồ sơ các dự án khởi công mới được bố trí kế hoạch vốn năm 2018. Khẩn trương lập hồ sơ, thủ tục giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2018.

5. Theo dõi, hướng dẫn sản xuất, phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng ngăn ngừa vụ Đông Xuân. Duy trì công tác theo dõi, giám sát dịch bệnh, tăng cường kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các dự án đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Theo dõi tình hình nguồn nước để kịp thời có các biện pháp tích sử dụng nước hợp lý phục vụ cho Đông Xuân; kiểm tra các công trình thủy lợi để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các dấu hiệu vi phạm đến hành lang và hoạt động của công trình.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, chốt chặn tại các điểm nóng về phá rừng, khai thác, mua bán vận chuyển lâm sản nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ vi phạm. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ thiết kế trồng rừng. Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát hiện trạng rừng, xác định giá trị thiệt hại về rừng trong các hợp đồng giao khoán.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường phối hợp thực hiện kiểm tra, thanh tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn chặn tệ buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; đảm bảo lưu thông hàng hóa, an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng.

8. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục hoàn thành chương trình học kỳ II và tổng kết năm học 2017-2018. Chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 đảm bảo an toàn, khách quan, nghiêm túc và đúng quy chế.

9. Duy trì lực lượng an ninh quốc phòng, biên giới, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Theo dõi tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn trên tuyến biên giới; kiểm tra bảo vệ cột mốc và hiện trạng các cột mốc đã được xây dựng.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh quý I, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 4 và quý II năm 2018. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thị xã;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH, TH (Tr).
- } Báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bôn